

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2017

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Công văn số 10668/VPCP-PL ngày 09/12/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2017;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2017 với các nội dung sau:

1. Tổng kết công tác tư pháp năm 2016 và triển khai công tác năm 2017

1.1. Tổng kết công tác tư pháp năm 2016 tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016 (được nêu tại mục III, Phần thứ hai của Báo cáo số 12/BC-BTP ngày 20/01/2016 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2015, nhiệm kỳ 2011-2015; định hướng nhiệm kỳ 2016-2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2016); 12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2016 (được nêu tại mục I, Phần thứ hai của Báo cáo số 189/BC-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu công tác 6 tháng cuối năm 2016).

Kết quả thực hiện các Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, trong đó trọng tâm là việc thực hiện Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-BTP ngày 28/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Chương trình hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ

trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-BTP 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

1.2. Xác định nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện công tác tư pháp năm 2017 đảm bảo bám sát các Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 23/2016/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 2.

1.3. Các nội dung chuyên đề tổng kết công tác tư pháp 2016, triển khai công tác 2017

- Công tác xây dựng Ngành và một số giải pháp về đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp trong thời gian tới.

- Những vướng mắc trong triển khai Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Công tác triển khai thực hiện Luật đấu giá tài sản.

- Một số vấn đề liên quan đến lĩnh vực công chứng.

- Tham luận của các Bộ, ngành, địa phương, trong đó tập trung vào các khó khăn, vướng mắc về công tác tư pháp tại Bộ, ngành, địa phương.

2. Tổng kết công tác thi đua - khen thưởng năm 2016 và phát động phong trào thi đua năm 2017.

Điều 2. Hình thức, địa điểm và thời gian tổ chức Hội nghị

1. Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2017 được tổ chức theo hình thức trực tuyến với 63 điểm cầu (điểm cầu Trung ương - điểm cầu chính và điểm cầu tại 62 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Điểm cầu Trung ương được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, số 11A Lê Hồng Phong, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (điểm cầu thành phố Hà Nội được tổ chức chung tại điểm cầu Trung ương).

- Điểm cầu tại 62 tỉnh, thành phố: Phòng Họp trực tuyến Văn phòng Ủy ban nhân dân 62 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Hội nghị được tổ chức từ 8h00 - 12h00, thứ Sáu, ngày 23/12/2016.

Điều 3. Thành phần, số lượng đại biểu và kinh phí tổ chức Hội nghị

1. Đối với điểm cầu Trung ương

1.1. Đại biểu mời dự:

- Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ;

- Đại diện Lãnh đạo Quốc hội;

- Đại diện các cơ quan, tổ chức ở Trung ương: Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội,

Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

- Đại diện Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư.

- Đại diện Lãnh đạo Thành uỷ, Lãnh đạo HĐND, Lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội; đại diện Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

- Đại diện Ban Nội chính, Văn phòng UBND, Văn phòng HĐND thành phố Hà Nội; các Sở, ngành thành phố Hà Nội gồm: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát; Chủ nhiệm Đoàn luật sư, Chủ tịch Hội luật gia, Chủ tịch Hội Công chứng thành phố Hà Nội.

- Các đồng chí nguyên Lãnh đạo Bộ (nghỉ hưu trong năm 2016).

- Đại diện một số cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và thành phố Hà Nội.

1.2. Đại biểu triệu tập:

- Đại diện Lãnh đạo Tổ chức Pháp chế các Bộ, ngành;

- Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ; Lãnh đạo các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự; Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính hoặc tương đương của các đơn vị thuộc Bộ; Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

- Giám đốc, các Phó giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hà Nội; Trưởng các phòng và đơn vị tương đương thuộc Sở; Cục trưởng và Chánh Văn phòng Cục THADS thành phố Hà Nội; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện và một số công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, phường của thành phố Hà Nội.

Tổng số: khoảng 350 đại biểu.

2. Đối với điểm cầu tại 62 tỉnh, thành phố:

2.1. Đại biểu mời dự:

- Đại diện Lãnh đạo Tỉnh/Thành uỷ; đại diện Lãnh đạo HĐND; Lãnh đạo UBND; đại diện Đoàn Đại biểu Quốc hội; Ban Nội chính, Văn phòng UBND, Văn phòng HĐND; các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát; Chủ nhiệm Đoàn luật sư; Chủ tịch Hội luật gia; Chủ tịch Hội Công chứng (nếu có).

- Đại diện một số cơ quan thông tấn, báo chí ở địa phương.

2.2. Đại biểu triệu tập: Giám đốc, các Phó giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng các phòng và đơn vị tương đương thuộc Sở; Cục trưởng và Chánh Văn phòng Cục THADS; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện và một số công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tại địa phương.

Tổng số: khoảng 40 đại biểu/điểm cầu.

3. Kinh phí tổ chức Hội nghị được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 4. Điều hành và chuẩn bị công tác hậu cần phục vụ Hội nghị

1. Điều hành Hội nghị

1.1. Điểm cầu Trung ương: Lãnh đạo Bộ Tư pháp với sự tham dự và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Điểm cầu tại 62 tỉnh, thành phố: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì và điều hành Hội nghị.

2. Chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị

- Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Bộ chuẩn bị tài liệu phục vụ Hội nghị; phối hợp với các Sở Tư pháp, các đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức Hội nghị, đảm bảo các điều kiện hậu cần phục vụ Hội nghị tại điểm cầu Trung ương.

- Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, chất lượng đường truyền phục vụ Hội nghị tại các điểm cầu.

3. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chuẩn bị các nội dung phát biểu và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ trì và điều hành điểm cầu; đảm bảo các điều kiện hậu cần phục vụ Hội nghị tại điểm cầu địa phương; mời và triệu tập thành phần tại địa phương theo Quyết định này và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; phối hợp với Văn phòng Bộ Tư pháp in ấn tài liệu Hội nghị.

4. Tổ chức Pháp chế các Bộ, ngành có trách nhiệm chuẩn bị các ý kiến tham luận của Bộ, ngành tại Hội nghị.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để thực hiện);
- Cục CNTT (để đưa lên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, VP (TH).



Lê Thành Long